

UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 317 /KH-THCS

Tân Bình, ngày 28 tháng 12 năm 2021

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
 NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN (2021-2025)
 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2030**

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ thông tư 32/2018/TT/BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo, ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ chiến lược phát triển giáo dục thành phố Đồng Xoài giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, của đơn vị, trên cơ sở những kết quả đạt được, những hạn chế, trường Trung học cơ sở Tân Bình xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Tân Bình giai đoạn (2021-2025) và tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 có những thuận lợi và khó khăn thách thức:

1. Kết quả đạt được trong giai đoạn 2015 – 2020

1.1. Quy mô phát triển trường lớp

1.1.1. Về đội ngũ:

- Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn đoàn kết, thương yêu giúp đỡ nhau trong công việc, khắc phục khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ giáo viên công nhân viên trong nhà trường: 50đ/c trong đó ban giám hiệu: 02, giáo viên 38 đ/c, công nhân viên: 10đ/c (TPT, phổ cập, thư viện, văn thư, kế toán, YTHĐ, điện nước, 2 bảo vệ, phục vụ).

*- Trình độ chuyên môn giáo viên: 100% trên chuẩn.

Năm học	Tổng số	CBQL	Giáo viên		Nhân viên	
			Giáo viên đứng lớp	Giáo viên kiêm nhiệm và chuyên trách	Kế toán, Văn thư, Y tế, Thủ quỹ	Bảo vệ, phục vụ
2015-2016	50	1	39	2	4	3
2016-2017	49	1	39	2	4	3
2017-2018	50	2	37	2	3	3
2018-2019	46	2	36	2	3	2
2019-2020	47	2	38	2	3	2

1.1.2. Về học sinh:

- Số học sinh hàng năm tương đối ổn định, duy trì khoảng 600 HS đến 700 HS. Đa số các em được gia đình tạo điều kiện học tập tốt và có ý thức tham gia các hoạt động tập thể của lớp của trường.

Năm học	Tổng số		Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh
2015-2016	19	627	5	174	4	143	5	164	5	146
2016-2017	20	616	6	166	5	161	4	136	5	153
2017-2018	18	635	5	190	5	157	4	154	4	134

2018-2019	19	669	6	178	5	181	4	164	5	146
2019-2020	19	749	6	255	4	169	5	179	4	146

1.1.3. Cơ sở vật chất: Tổng diện tích mặt bằng 15.000 m²

a. Phòng học và các phòng chức năng phục vụ học tập

Khối phòng học, phòng bộ môn	Số lượng
- Tổng số phòng học văn hóa (kiên cố)	20
- Phòng học bộ môn	03
+ Phòng Khoa học tự nhiên: Hóa học + Sinh học	01
+ Phòng Khoa học tự nhiên Vật lý	01
+ Phòng Tin học	01

Khối phòng làm việc:

Khối phòng làm việc	Số lượng
Tổng số phòng làm việc	04
- Phòng hiệu trưởng	01
- Phòng phó hiệu trưởng	01
- Văn phòng	01
- Bảo vệ	01

Khối phòng hỗ trợ học tập

Tổng số phòng hỗ trợ học tập	04
- Phòng đội	01
- Phòng thư viện	01

- Phòng y tế	01
--------------	----

Khối phụ trợ:

Khối phụ trợ	01
- Hội trường	01

b. Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học:

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng từ, hệ thống điện, đèn, quạt đầy đủ.

c. Khu vực công cộng:

Có sân chơi, bãi tập, có cây xanh bóng mát, có hệ thống nước sạch phục vụ cho học sinh và giáo viên.

d. Khu vệ sinh:

Có nhà vệ sinh dành cho giáo viên, học sinh (nam, nữ riêng biệt).

đ. Khu vực nhà xe:

Có nhà để xe cho giáo viên và học sinh.

1.2. Kết quả chất lượng giáo dục:**1.2.1. Hạnh kiểm:**

Năm học	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015-2016	627	526	83.9	90	14.3	11	1.8		
2016-2017	616	509	82.6	95	15.4	12	2.0		
2017-2018	635	551	86.8	80	12.6	4	0.6		
2018-2019	669	586	87.6	83	12.4				
2019-2020	749	693	92.5	53	7.1	3	0.4		

1.2.2. Học lực:

Năm học	Tổng số học sinh	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015-2016	627	159	25.4	221	35.2	221	35.2	26	4.2		
2016-2017	616	167	27.1	162	26.3	265	43.0	20	3.3	2	0.3
2017-2018	635	149	23.5	217	34.2	239	37.6	30	4.7		
2018-2019	669	161	24.1	233	34.8	238	35.6	37	5.5		
2019-2020	749	189	25.2	297	39.7	242	32.3	21	2.8		

1.2.3. Hoạt động phong trào:

Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Học sinh giỏi cấp thành phố	69	77	17	16	18
Học sinh giỏi cấp tỉnh	26	46	13	6	7
Sản phẩm KHST					
Tỷ lệ tốt nghiệp THCS	98%	98.7%	99.3%	100%	100%

1.2.4. Thi đua khen thưởng:

Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
LĐTT	35	35	35	37	37
Chiến sĩ TĐCS	5	5	5	6	6
Thủ tướng Chính phủ tặng BK			2		1
Bằng khen UBND tỉnh	2	4	2	5	5
Giấy khen sở GD&ĐT	1	1	1		1
Giấy khen UBND thành phố	14	14	14	11	11
Thành tích của tập thể	Tỉnh khen	LĐTT	Thị khen	LĐXS	LĐXS

2. Những tồn tại hạn chế**2.1. Công tác quản lý:**

Công tác quản lý đánh giá chất lượng chuyên môn đối với giáo viên còn mang tính động viên; chưa có giải pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng mũi nhọn.

2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Một vài giáo viên đã lớn tuổi nên ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chậm trễ đổi mới hiệu quả chưa cao.

2.3. Chất lượng học sinh:

Chất lượng học sinh chưa đồng đều, một bộ phận học sinh còn ham chơi chưa thực sự quan tâm đến việc rèn luyện học tập còn vi phạm nội quy nhà trường. Chất lượng học sinh mũi nhọn chưa thực sự mạnh.

2.4. Về cơ sở vật chất:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có tường rào bao quanh, có cổng trường, có biển tên trường thực hiện đúng quy định. Diện tích đất 15.000m². Trong khuôn

viên trường có 3 khối nhà cấp III riêng biệt: Nhà học, nhà chức năng. Gồm 2 khối phòng học và 1 khối phòng chức năng. Về khối phòng học có 20 phòng, khối phòng chức năng có 12 phòng: Trong đó 02 phòng BGH, 01 phòng Hội đồng, 01 phòng thư viện, 01 phòng y tế, 01 kế toán, 01 phòng tin, 01 phòng lý, 01 phòng hóa - sinh, 01 phòng Hội trường, 01 phòng truyền thống, 1 phòng Đảng và đoàn thể (được xây dựng năm 2011).

Có đầy đủ sân chơi, sân tập TDTT, nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh, bồn hoa, cây cảnh, cây xanh bóng mát...

Tuy nhiên chưa được thực hiện quy hoạch tổng thể nên việc đầu tư cơ sở vật chất chưa toàn diện còn chấp vá, sửa chữa nhiều. Phương tiện, thiết bị dạy học chưa đầy đủ.

II. BỐI CẢNH, THỜI CƠ, THÁCH THỨC, ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU

1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

Giáo dục trong giai đoạn tới phát triển trong bối cảnh thế giới có nhiều thay đổi nhanh và phức tạp. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục đã trở thành xu thế tất yếu. Cách mạng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế trí thức, chuyển đổi số ngày càng phát triển mạnh mẽ, tác động trực tiếp đến sự phát triển của các nền giáo dục trên thế giới.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 – 2030 của đất nước đã định hướng một trong ba đột phá chiến lược "... Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp...". Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người. Đẩy nhanh xây dựng xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, mở các khóa học đại trà trực tuyến, đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số.

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới tiếp tục phát triển mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, trong đó giáo dục có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Giáo dục tỉnh Bình Phước trong thời gian tới sẽ có nhiều điều kiện phát triển khi đạt mục tiêu 70% số trường đạt chuẩn quốc gia và nhiều trường học được đầu tư thiết chế trường học thông minh.

Giáo dục Đồng Xoài nằm trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của thành phố và trong giáo dục tỉnh Bình Phước sẽ có điều kiện thuận lợi trong phát triển trong giai đoạn tới.

Sự ổn định về chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, vị thế của thành phố Đồng Xoài trong tỉnh và khu vực tiếp tục được nâng cao; tạo tiền đề, điều kiện vững chắc để phát triển trong thời gian tới. Sự phát triển của đất nước nói chung và phát triển của thành phố trong giai đoạn mới sẽ tạo ra nhiều cơ hội và thuận lợi to lớn, đồng thời cũng phát sinh nhiều thách thức đối với phát triển giáo dục.

2. Thời cơ và thách thức:

2.1. Thuận lợi, thời cơ:

Đảng và Nhà nước ta xác định "Giáo dục là quốc sách hàng đầu"; đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển. Công tác Giáo dục của thành phố Đồng Xoài được sự quan tâm rất lớn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Thành phố Đồng Xoài đã ban hành nhiều Nghị quyết, Kế hoạch, Chỉ thị, Chương trình, Đề án, đặc biệt là Đề án xây dựng trường học thông minh gắn với dạy học song ngữ để định hướng phát triển giáo dục giai đoạn 2021 - 2025.

Sự phát triển về khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ 4.0 sẽ tạo điều kiện thuận lợi để ngành Giáo dục thay đổi cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục; tạo nên môi trường học tập mở, học tập suốt đời, tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu.

Trong giai đoạn qua, giáo dục thành phố phát triển ổn định, quy mô giáo dục phát triển hợp lý, chất lượng giáo dục đạt được nhiều kết quả tích cực, đội ngũ nhà giáo phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ sở vật chất trường lớp được quan tâm đầu tư sẽ là tiền đề, điều kiện để phát triển giáo dục trong giai đoạn tới

Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

2.2. Khó khăn, thách thức:

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo yêu cầu chất lượng phục vụ xây dựng và phát triển đất nước.

Sự tác động của cách mạng công nghệ 4.0, xu thế đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xu thế hội nhập quốc tế đòi hỏi giáo dục phải kịp thời thích ứng, đồng thời đòi hỏi giáo dục phải phát triển đáp ứng yêu cầu nguồn lực để phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Hội nhập kinh tế quốc tế, kinh tế thị trường và các vấn đề xã hội có những mặt không tích cực tác động đến giáo dục, như sự phân hóa xã hội gia tăng, có nguy cơ bất bình đẳng trong giáo dục, kinh tế thị trường tác động tiêu cực đến môi trường giáo dục, sự xâm nhập của văn hóa không lành mạnh.

- Sự cạnh tranh trong giáo dục, nhất là yêu cầu đòi hỏi về chất lượng giáo dục cao, đào tạo ra con người, công dân có khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập và làm việc trong môi trường quốc tế cũng là thách thức không nhỏ đối với giáo dục.

- Sự gia tăng dân số phát triển đô thị tạo ra áp lực, thách thức đối với giáo dục thành phố, nhất là phát triển trường, lớp, trong khi đó tài nguyên về đất đai thì có hạn.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng như điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Nhu cầu đời sống của con người ngày càng tăng tiến, làm thế nào để cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm công tác trong khi tiền lương và các chế độ chính sách khác đáp ứng cho đời sống của họ còn thấp.

- Tình hình phát triển kinh tế của địa phương còn nhiều khó khăn, thêm vào đó các tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng là cản trở không nhỏ đến tình hình học tập của học sinh cũng như nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

2.3. Điểm mạnh

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Xoài, Đảng ủy, UBND Phường Tân Bình và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm và cầu tiến; đảm bảo đủ số lượng 100% đạt chuẩn, GV đứng lớp 36/36 tỉ lệ 100% trên chuẩn.

Quy mô phát triển của đơn vị thuộc trường hạng II với biên chế hàng năm từ 18 - 20 lớp; 100 % học sinh xếp loại hạnh kiểm từ trung bình trở lên và 95% học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên, trong đó học sinh khá giỏi chiếm tỉ lệ trên 50%.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị của đơn vị đáp ứng cơ bản cho nhu cầu giáo dục.

Ban giám hiệu: 02/02 đã qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn. Có tầm nhìn sáng tạo, khoa học; có kế hoạch cụ thể từng giai đoạn, năm, tháng, tuần...

Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu thực sự dân chủ; xây dựng kế hoạch sát thực tế với sự phát triển xã hội - kinh tế của địa phương, có khả năng thực thi cao. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên nhân viên trong nhà trường, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Cán bộ quản lý luôn đoàn kết, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Phát huy tốt dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Đội ngũ giáo viên là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập tạo được những thành tích nhất định, bước đầu tạo dựng được uy tín trong ngành.

Nề nếp – kỷ cương của nhà trường được giữ vững và phát huy, các hoạt động ngoại khóa được tổ chức đều đặn và ngày càng phong phú.

Chất lượng dạy học được giữ vững và tương đối ổn định. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi trong 5 năm gần đây luôn đạt trên 50%, tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 90%

Tỉ lệ lên lớp thẳng đạt 95% trở lên.

Học sinh tốt nghiệp THCS đạt 98% trở lên.

2.4.Điểm yếu

Trường nằm trên địa bàn phường Tân Bình, đa số phụ huynh học sinh là lao động nghèo buôn bán nhỏ, sự quan tâm của phụ huynh đối với việc học tập của con em còn hạn chế. Một bộ phận học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, thiếu sự quan tâm của gia đình còn dễ bị tác động bởi những tiêu cực xã hội nên chưa có động cơ và thái độ học tập đúng đắn.

Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế nhất là đối với những giáo viên lớn tuổi cũng là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại.

Trong những năm học trước do cơ sở vật chất chưa đầy đủ, đường vào trường khó khăn cho nên chất lượng đầu vào rất thấp.

Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều; một bộ phận giáo viên lớn tuổi chưa quen với phương pháp tư duy, giảng dạy mới; ứng dụng CNTT còn chậm số giáo

viên trẻ cần được bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ.

Sự quan tâm của một số phụ huynh học sinh đối với việc học của học sinh chưa cao. Môi trường xã hội còn nhiều phức tạp ảnh hưởng đến việc phát triển nhân cách cho học sinh.

2.5. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo:

Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh.

Tiếp tục thực hiện và phát huy kết quả của cuộc vận động “Hai không” do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

Áp dụng các tiêu chuẩn vào việc đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý về giảng dạy của giáo viên.

Chú trọng giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động dạy học, giáo dục và giao lưu để các em có khả năng thích ứng với môi trường.

Đẩy mạnh việc giáo dục tuyên truyền đạo đức pháp luật cho học sinh không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường.

3. Kết luận :

Trong những năm qua được sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể từ thành phố đến địa phương. Sự chỉ đạo, hỗ trợ về công tác chuyên môn của Phòng GD&ĐT và nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, công tác giáo dục của nhà trường đã đạt được nhiều kết quả cao, tỷ lệ huy động học sinh lớp 5 lên lớp 6 đến trường đều đạt 100%, chất lượng giáo dục của nhà trường đạt kết quả tốt, chất lượng học sinh giỏi được duy trì, trường được công nhận lại trường chuẩn Quốc gia.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên phát triển cả về số lượng và chất lượng. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề của đội ngũ giáo viên được nâng lên, công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm, chế độ, chính sách của nhà giáo được giải quyết kịp thời, đúng quy định.

Cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư khang trang, sạch đẹp và được công lại trường đạt chuẩn quốc gia năm 2018.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác giáo dục của nhà trường cũng còn những tồn tại, hạn chế nêu trên.

Trong điều kiện toàn cầu hóa, nhân loại bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và xây dựng nền kinh tế tri thức. Giáo dục và đào tạo đã thực sự giữ vai trò quan trọng, là động lực phát triển của đất nước. Chú trọng, nâng cao chất lượng giáo dục là một yêu cầu mà xã hội đặt ra cho ngành giáo dục. Trong hệ thống giáo dục nói chung và các cơ sở giáo dục nói riêng, việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đội ngũ cán bộ quản lý, những người trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động của hệ thống giáo dục là yếu tố có vai trò quyết định.

Chất lượng giáo dục có đạt được kết quả tốt hay không phụ thuộc vào cách thức tổ chức và thực hiện của từng địa phương, cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục. Để có cơ sở khoa học đánh giá và đúc kết công tác giáo dục của địa phương, cần phải đánh giá một cách khách quan về thực trạng giáo dục. Từ đó, tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

4. Bài học kinh nghiệm:

- Nhà trường phải luôn xác định và nhận thức đúng quan điểm “Giáo dục và Đào tạo là quốc sách hàng đầu”.

- Phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, những nội dung chỉ tiêu quan trọng của ngành giáo dục phải được đưa vào Nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy, chính quyền để tổ chức triển khai thực hiện.

- Huy động tổng thể các nguồn lực để phát triển giáo dục, đảm bảo chi ngân sách thường xuyên cho giáo dục, đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách đầu tư cho phát triển giáo dục.

- Chú trọng đến thực hiện chính sách giáo dục, trong đó đặc biệt quan tâm đến đối tượng khó khăn, có nguy cơ bỏ học hoặc không được tiếp cận giáo dục để có giải pháp hỗ trợ kịp thời.

- Bên cạnh giáo dục đại trà có giải pháp chú trọng đến giáo dục mũi nhọn, đến bồi dưỡng học sinh giỏi, phát triển năng khiếu cho học sinh cấp học.

- Quan tâm chăm lo phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên làm công tác hỗ trợ giáo dục trong các nhà trường.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất trường lớp vừa đáp ứng yêu cầu tối thiểu song cũng phải chú trọng đến đầu tư đồng bộ và các trang thiết bị dạy học hiện đại, thông minh.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Tầm nhìn:

Trường THCS Tân Bình có kế hoạch cải tiến chất lượng về mọi mặt. Phần đầu trường học thông minh và có lớp học song ngữ. Đến năm 2030 nhà trường phần đầu trường đạt chuẩn kiểm định cấp độ 3 và đạt trường chuẩn Quốc gia ở mức độ cao hơn.

2. Sứ mệnh:

Xây dựng chiến lược phát triển Trường THCS Tân Bình phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

Đáp ứng nhu cầu: Học sinh được lựa chọn nội dung, hình thức học tập phù hợp theo nguyện vọng cá nhân và trong môi trường, điều kiện tốt nhất, mỗi học sinh đều có quyền và cơ hội học tập dưới nhiều hình thức.

Phục vụ nhu cầu: Đa dạng các loại hình thức học tập nhằm phục vụ nhu cầu học tập của học sinh, xây dựng xã hội học tập.

Tạo nền tảng để đào tạo công dân của thành phố có đủ phẩm chất, năng lực để xây dựng và phát triển thành phố thông minh, sinh thái, trật tự, nghĩa tình.

3. Giá trị cốt lõi:

Giá trị cốt lõi của giáo dục là sự gắn kết chặt chẽ giữa Giáo dục gia đình - Giáo dục nhà trường - Giáo dục xã hội và quá trình tự giáo dục của người học.

- Giáo dục gia đình: Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và có tầm quan trọng quyết định việc hình thành nhân cách của trẻ. Vai trò giáo dục của gia đình có ý nghĩa hết sức quan trọng.

- Giáo dục nhà trường: trọng tâm, trụ cột là học sinh-giáo viên-nhà trường

+ Học sinh: xác định học sinh là trung tâm của giáo dục. Tất cả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực đầu tư vào giáo dục cũng hướng đến vị trí trung tâm đó là học sinh, nhằm phát triển toàn diện học sinh, để học sinh trở thành công dân tốt, cán bộ tốt cũng là giá trị cốt lõi của thành phố khi xác định chính là cán bộ.

+ Giáo viên (bao gồm đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục): xác định giáo viên là gốc của mọi công việc, là động lực cho sự phát triển nhà trường. Thành phố Đồng Xoài không ngừng tìm kiếm, đào tạo và phát triển những giáo viên yêu nghề, có trách nhiệm với công việc, không ngừng học hỏi, phấn đấu; sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách; sống có lý tưởng, có hoài bão; mong muốn được hỗ trợ về quy trình và được thúc đẩy bởi công nghệ đột phá để phản ứng nhanh với mọi thay đổi, phát triển toàn cầu.

+ Nhà trường: xác định nhà trường là nền tảng. Bởi lẽ nhà trường là nơi để học sinh, giáo viên phát huy năng lực, khơi dậy niềm đam mê, khát vọng, sáng tạo, nuôi dưỡng tâm hồn, là môi trường tốt nhất để phát triển mỗi con người.

- Giáo dục xã hội: môi trường giáo dục xã hội có vai trò quan trọng đối với cá nhân, là nơi để phát triển mỗi cá nhân, môi trường xã hội tốt sẽ tác động tích cực đến giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và mỗi cá nhân.

- Quá trình tự giáo dục của người học: Quá trình tự giáo dục của người học là yếu tố quan trọng nhất để phát triển mỗi cá nhân, cái gốc của trí tuệ vẫn là do con người tự nhận thức, tự khai sáng và tự lĩnh hội. Gia đình, nhà trường hay xã hội chỉ đóng vai trò định hướng, hỗ trợ sự phát triển mỗi cá nhân.

Đẩy mạnh giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu có nhiều học sinh giỏi, nâng cao hiệu suất đào tạo.

Nâng cao lòng yêu nghề, tận tâm giảng dạy học sinh của giáo viên, nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò các đoàn thể, làm tốt công tác phát triển Đảng.

Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, trường học xanh-sạch-đẹp, an toàn hoàn thiện và phát huy hiệu quả các phòng chức năng để đảm bảo dạy học theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh.

4. Quan điểm phát triển sự nghiệp giáo dục :

Phát triển giáo dục phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, nâng cao vai trò các tổ chức, đoàn thể chính trị, kinh tế, xã hội trong phát triển giáo dục. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển. Thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo dục; ưu tiên ngân sách nhà nước dành cho phát triển giáo dục.

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển giáo dục gắn với phát triển khoa học và công nghệ, tập trung vào nâng cao chất lượng, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành để một mặt đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đảm bảo an ninh quốc phòng; mặt khác phải chú trọng thỏa mãn nhu cầu phát triển của mỗi người học, những người có năng khiếu được phát triển tài năng.

Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó khăn để đạt được mặt bằng chung. Xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để ai cũng được học, học suốt đời, đặc biệt đối với người dân tộc thiểu số, người nghèo, con em diện chính sách.

Phát triển giáo dục phải hướng vào mục tiêu phát triển toàn diện con người, nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, của tỉnh, đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và phát hiện, bồi dưỡng nhân tài; đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân.

Phát triển giai đoạn 2021-2030: Đội ngũ nhà giáo phải được bố trí đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đặc biệt là giáo viên dạy song ngữ, dạy Tiếng Anh, Tin học; cùng với chương trình, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của Nhà nước thì tất cả nhà giáo phải tự học, tự đào tạo để nâng cao năng lực, trình độ, kỹ năng sư phạm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới. Trong đầu tư cơ sở vật chất thì ưu tiên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, Chương trình giáo dục mầm non sửa đổi; bổ sung, xây dựng cơ sở vật chất trường chuẩn quốc gia, thiết chế xây dựng trường học thông minh gắn với dạy học song ngữ.

5. Phương châm hành động:

Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết – Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập – Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: Lòng nhân ái, lòng tự trọng, lòng vị tha; Tính đoàn kết, tính trung thực; Sự hợp tác, tinh thần trách nhiệm; Tính sáng tạo, khát vọng vươn lên; Tính kiên trì, năng động hòa nhập.

IV/ MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng được môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, có uy tín về chất lượng giáo dục để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, của thời đại. Phần đầu trường đạt chuẩn kiểm định cấp độ 3 và đạt trường chuẩn Quốc gia ở mức độ cao hơn.

2. Mục tiêu cụ thể:

Giáo dục và giảng dạy cho học sinh nắm được kiến thức kỹ năng cơ bản của tất cả các môn học phổ thông; biết cách giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo, tự giác, thân thiện, hòa nhập và chia sẻ. Có phong cách và lối sống đẹp.

2.1. Đội ngũ cán bộ giáo viên:

- Đảm bảo 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và tạo điều kiện để giáo viên có cơ hội nâng cao trình độ chuẩn; bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu đổi mới.

- Thực hiện quản lý hành chính xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.
- Xây dựng website của trường, liên kết website với website phòng GD&ĐT tạo kho học liệu số dùng chung ngành GD&ĐT.
- 100% giáo viên bộ môn sử dụng, quản lý hiệu quả trang LMS để tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến; triển khai hồ sơ giáo dục điện tử.
- Hình thành kho học liệu số dùng chung gồm: Bài giảng, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện; tạo môi trường làm việc điện tử (Quản lý điều hành, xử lý tác nghiệp, dạy học, tổ chức thi, kiểm tra, xét tuyển đầu cấp trực tuyến và hệ thống thông tin điều hành giáo dục thông minh...) trong phạm vi toàn ngành nhằm thúc đẩy cải cách bộ máy tổ chức, tiến tới hình thành nền hành chính, giáo dục điện tử; phát triển dạy học STEAM.

2.2. Chất lượng giáo dục:

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhằm phát triển người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho người học tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, hoặc tham gia lao động, bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục phổ thông phải có sự liên kết chặt chẽ với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh, của thành phố để tạo cơ hội thuận lợi cho học sinh khi tham gia vào thị trường lao động.

Tổ chức dạy song ngữ Anh - Việt các môn Toán và Khoa học Tự nhiên. Chất lượng đầu ra học sinh các lớp học song ngữ Anh - Việt đối với cấp THCS tương đương A2;

Phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 trong giai đoạn 2021-2025. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; giáo dục mũi nhọn, tăng cường giáo dục các hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương, giáo dục hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp để thực hiện tốt cho phân luồng sau THCS phù hợp với điều kiện cụ thể của thành phố. Đảm bảo các điều kiện để triển khai thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới. Tăng tỉ lệ trong độ tuổi phổ cập giáo dục THCS đến trường từ 96% (năm 2020) lên 98% (năm 2025) và 99% (năm 2030); trong đó tỉ lệ học sinh vào lớp 6 đúng độ tuổi là 96,6% (năm 2020); 97-98% (năm 2025) và 99% (năm 2030). Hàng năm huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.

2.3. Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên:

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đồng bộ cả về số lượng, cơ cấu, đảm bảo chất lượng.

- Nâng cao trình độ năng lực cho cán bộ giáo viên, nhân viên, tạo điều kiện tốt nhất để họ được đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Hiện nay trường có 100% GV có trình độ trên chuẩn.

- Chú trọng các biện pháp bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên qua các hình thức chuyên đề, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, tự tích lũy, viết, áp dụng và phổ biến sáng kiến. 100% giáo viên, nhân viên sử dụng máy vi tính, 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng những giáo viên trẻ có năng lực, nhiệt tình làm đội ngũ nòng cốt trong phát triển chuyên môn. Giáo viên đạt giải trong các hội thi GV dạy giỏi các cấp.

2.4. Cơ sở vật chất trường, lớp:

- Cơ sở vật chất trường, lớp được đầu tư đồng bộ, hiện đại phù hợp với đặc trưng của cấp học. Đảm bảo cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia. Nhà trường được trang bị thiết bị dạy học, giáo dục thông minh.

- Quy mô phát triển trường, lớp đến năm 1930: Số lớp tăng 34 lớp, với tổng số học sinh: 1355. (có biểu thống kê kèm theo).

2.4.1. Chất lượng học tập:

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tỷ lệ học sinh giỏi đạt 15% trở lên, tỷ lệ học sinh tiên tiến đạt 30% trở lên, giảm tỉ lệ học sinh yếu sau khi kiểm tra lại còn 2% trở xuống.

- Tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 98% trở lên, chất lượng học sinh vào THPT hệ công lập được nâng lên đạt tỷ lệ 80% - 90%.

- Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn về học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh.

2.4.2. Chất lượng đạo đức và kỹ năng sống:

- Chất lượng đạo đức: 80-90% hạnh kiểm khá, tốt. Trung bình là 5 - 10%.

- Học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia hoạt động xã hội, tình nguyện...

2.5. Cơ sở vật chất và xã hội hóa giáo dục:

Xây dựng cơ sở vật chất theo hướng trường chuẩn quốc gia: Tích cực tham mưu với các cấp ban ngành có liên quan xây dựng nơi làm việc của cán bộ giáo viên (phòng sinh hoạt chuyên môn). Xây dựng phòng học bộ môn (phòng lab, tiếng anh, thực hành công nghệ). Các công trình còn thiếu.

2.6. Quản lý:

Nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ quản lý đội ngũ quản lý đạt chuẩn về tiêu chí về cán bộ quản lý do bộ giáo dục ban hành.

2.7. Kết quả: Hàng năm đơn vị đạt tập thể lao động tiên tiến hoặc xuất sắc.

V/ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các

hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có những kỹ năng sống cơ bản. (Phụ trách: BGH, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn, TPT đội).

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh...

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá, giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. (Phụ trách: BGH, tổ trưởng CM).

3. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi và kiểm tra đánh giá

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo giai đoạn sát thực tế, khả thi. Kế hoạch giáo dục hàng năm phải thể hiện được sự linh động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức, pháp luật và ý thức công dân. Tăng cường giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, dạy học song ngữ.

Đổi mới phương pháp dạy học chuyển từ việc dạy và học chủ yếu là truyền thụ kiến thức một chiều từ thầy sang trò sang phương pháp giáo dục mới nhằm hình thành năng lực và phẩm chất của con người lao động mới, xem việc truyền thụ kiến thức là phương tiện, là con đường, là cách thức để giúp học sinh từng bước hình thành phẩm chất, năng lực của con người mới. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối, dạy học STEM.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Trong đó, tập trung vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Triển khai và thực hiện tốt Thông tư của Bộ GD&ĐT về kiểm tra đánh giá đối với học sinh. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng cấu trúc, ma trận đề kiểm tra, đánh giá định kỳ và tổ chức kiểm tra, đánh giá chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong các kỳ thi; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Đa dạng hoá các hình thức kiểm tra, đánh giá; thực hiện thi, kiểm tra online trên hệ thống.

4. Đổi mới quản lý giáo dục:

Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện đồng bộ phân cấp quản lý, hoàn thiện và triển khai cơ chế phối hợp giữa các phòng, ban liên quan và các xã, phường; tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đi đôi với hoàn thiện cơ chế công khai, minh bạch, đảm bảo sự giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân. Đảm bảo dân chủ hoá trong giáo dục.

Thực hiện quản lý theo kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển của ngành, của địa phương trong từng giai đoạn phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung vào quản trị nhà trường, quản lý chất lượng: chuẩn hoá đầu ra và các điều kiện đảm bảo chất lượng trên cơ sở ứng dụng các thành tựu về khoa học giáo dục, khoa học công nghệ và khoa học quản lý; dần tiếp cận chuẩn của các thành phố lớn; công khai về chất lượng giáo dục, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ và tài chính của cơ sở giáo dục; thực hiện giám sát xã hội về chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, số hoá tất cả các hồ sơ giáo dục và quản lý trên môi trường mạng.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục

Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để phát triển nền tảng cho chuyển đổi số ngành GD&ĐT; triển khai Chính quyền số, phát triển kinh tế số và phát triển xã hội số trong ngành Giáo dục và Đào tạo và đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực GD&ĐT theo Kế hoạch 172/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND thành phố Kế hoạch Chuyển đổi số xây dựng chính quyền kiến tạo, thành phố tự động, lãnh đạo 360 độ trên địa bàn thành phố Đồng Xoài năm 2021, 2022 và định hướng đến năm 2025 và Kế hoạch số 929/KH-PGDĐT ngày 10/11/2021 của phòng GD&ĐT về triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Xoài.

6. Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị:

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. (Phụ trách: HT, GV phòng bộ môn, thiết bị, thư viện, kế toán, nhân viên bảo vệ.

Quản lý, sử dụng, bảo quản trang thiết bị để đảm bảo việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học và hoạt động giáo dục một cách hiệu quả, tiết kiệm.

7. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục:

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức “Giáo dục là quốc sách hàng đầu” của các cấp ủy, chính quyền, tầng lớp nhân dân.

Phát huy tác dụng tích cực của Ban Đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học; xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường và cộng đồng xã hội trong việc tham gia làm chuyển biến chất lượng, phát triển giáo dục...

Đẩy mạnh xã hội hóa, tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Tăng cường thu hút các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước có uy tín hoặc được cấp có thẩm quyền công nhận đầu tư phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh, thành phố dưới hình thức thành lập các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài hoặc liên doanh, liên kết với các cơ sở giáo dục của tỉnh của thành phố theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Xây dựng nhà trường văn hóa, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên, nhân viên, huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước, nguồn vận động xã hội hóa, phụ huynh học sinh...

- Nguồn lực vật chất: Ngoài cơ sở vật chất trường được UBND thành phố Đồng Xoài xây dựng, còn được ngành cung cấp, hằng năm vận động CMHS hỗ trợ trang thiết bị giảng dạy, tu sửa bàn ghế... (Phụ trách: BGH, BCH công đoàn, ban đại diện CMHS).

8. Nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, xây dựng xã hội học tập.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn và đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo xóa mù chữ, đặc biệt là hoạt động của Ban Chỉ đạo ở các phường, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo. Tăng cường các biện pháp chỉ đạo nhằm giữ vững và nâng cao những chuẩn đã đạt được.

Đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác XMC-PCGD và xây dựng xã hội học tập đối với mọi tầng lớp nhân dân. Nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể ở cơ sở, trường học và đội ngũ giáo viên trong việc tổ chức thực hiện công tác XMC-PCGD và xây dựng xã hội học tập.

Căn cứ kế hoạch xóa mù chữ, phổ cập giáo dục theo từng giai đoạn 2021-2025; 2026-2030 và kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2030 để làm cơ sở triển khai thực hiện. Trong đó tập trung các biện pháp rà soát số người chưa biết chữ trên địa bàn để xây dựng kế hoạch huy động lớp xóa mù chữ một cách phù hợp, đề xuất, vận dụng chính sách và huy động các nguồn lực để hỗ trợ người học, tập trung chỉ đạo, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm tăng tỷ lệ người trong độ tuổi lao động biết chữ.

VI/ TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Ra quyết định thành lập ban tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược:

Ban tổ chức sẽ điều chỉnh, bổ sung hằng năm cho phù hợp với tình hình nhân sự.

2. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh, các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

3. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

4. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- **Giai đoạn 1:** Từ năm 2021-2025: Hoàn thiện cơ sở vật chất chuẩn bị hồ sơ cho việc công nhận lại trường chuẩn quốc gia và phát triển chất lượng giáo dục mũi nhọn; đặc biệt chú trọng đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục.

- **Giai đoạn 2:** Từ năm 2025-2030: Giữ vững các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia và nâng cao chất lượng giáo dục.

- **Tầm nhìn đến 2030:** Xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn tiếp theo.

5. Phân công thực hiện:

- **Chi bộ:** Lãnh đạo nhà trường và các tổ chức đoàn thể phối hợp thực hiện các mục tiêu đề ra.

- **Hiệu trưởng:** Chịu trách nhiệm cụ thể hóa chiến lược nhà trường trong kế hoạch từng năm học, chỉ đạo thực hiện và tạo nguồn lực cho việc triển khai hiệu quả

các kế hoạch. Thành lập Ban chỉ đạo kiểm tra và đánh giá công bằng, khách quan, hiệu quả theo từng năm học.

- **Phó hiệu trưởng:** Với nhiệm vụ được phân công giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện.

- **Tổ trưởng chuyên môn và trưởng các đoàn thể:** Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch của từng bộ phận, từng tổ trên cơ sở của chiến lược này. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- **Cán bộ giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng học kì, năm học, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- **Công đoàn:** Phối hợp thực hiện, đặc biệt chú trọng việc bồi dưỡng ý thức đạo đức trách nhiệm, năng lực của đội ngũ giáo viên.

- **Chi đoàn:** Phối hợp thực hiện, đặc biệt chú trọng việc bồi dưỡng phát huy sức mạnh của đội ngũ giáo viên trẻ, nòng cốt.

- **Liên đội:** Phối hợp thực hiện, đặc biệt chú trọng việc xây dựng môi trường học tập tích cực, lành mạnh, thân thiện cho mọi học sinh.

- **Tổ chuyên môn:** Xây dựng kế hoạch đảm bảo thực hiện được các mục tiêu chiến lược, đặc biệt chú trọng chất lượng mũi nhọn.

- **Ban đại diện cha mẹ học sinh:** (Đề xuất của nhà trường) Tổ chức triển khai chiến lược trong các buổi họp phụ huynh, thống nhất quan điểm thực hiện, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động.

KẾT LUẬN

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của trường THCS Tân Bình giai đoạn (2021-2025) và những năm tiếp theo cho đến năm 2030.

Nhà trường mong muốn lãnh đạo các cấp và chính quyền địa phương quan tâm đầu tư kinh phí hơn nữa cho xây dựng cơ sở vật chất. Các bậc cha mẹ học sinh quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cả về vật chất và tinh thần để các em được học tập đầy đủ về thời gian, nội dung bài học, môn học, ủng hộ nhà trường về kinh phí để sửa chữa cũng như xây dựng CSVC hằng năm. Phòng GD&ĐT quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn, điều động bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo cả số lượng và chất lượng./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thành phố;
- Đảng ủy-UBND phường Tân Bình;
- BGH, Các tổ chuyên môn, tổ VP;
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thắm

TỔNG SỐ LỚP, HỌC SINH

TT	Năm học	Tổng số		Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
		Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
1	2020-2021	20	776	5	181	6	246	4	168	5	181
2	2021-2022	20	795	5	200	5	181	6	246	4	168
3	2022-2023	23	907	7	280	5	200	5	181	6	246
4	2023-2024	25	971	8	310	7	280	5	200	5	181
5	2024-2025	28	1100	8	310	8	310	7	280	5	200
6	2025-2026	31	1210	8	310	8	310	8	310	7	280
7	2026-2027	32	1246	8	316	8	310	8	310	8	310
8	2027-2028	32	1255	8	320	8	315	8	310	8	310
9	2028-2029	33	1305	9	360	8	320	8	315	8	310
10	2029-2030	34	1355	9	360	9	360	8	320	8	315

Ngày 28 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



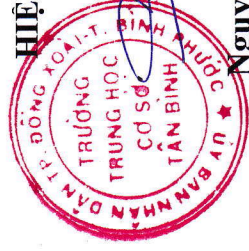
Nguyễn Thị Thắm

**BIỂU TỔNG HỢP NHÂN VIÊN
NĂM HỌC 2020-2021**

STT	Trường	Tổng biên chế, hợp đồng, hợp đồng theo Nghị định 68	Biên chế hiện có					Hợp đồng theo ND 68				Nhân viên nhà trường hợp đồng			
			TS nhân viên	Kế toán	Y tế	Văn thư	Thư viện	TS nhân viên	Bảo vệ	Phục vụ	TS nhân viên	Bảo vệ	Phục vụ	NV khác	
1	2	3=4+9	4=5+6+7+8	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12=13+14+15	13	14	15	
1	THCS Tân Bình	4	3	1	0	1	1	1	1	0	1	1	0	0	

Ngày 28 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thắm

Số: 1109 /QĐ-PGDĐT

Đồng Xoài, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Tân Bình
giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030**

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND thị xã (nay là thành phố) Đồng Xoài về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông báo số 1001/TB-UBND ngày 10/7/2020 của UBND thành phố Đồng Xoài về việc Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND thành phố-Nguyễn Minh Bình tại cuộc họp Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND ngày 01/7/2020;

Theo đề nghị của Trường THCS Tân Bình tại tờ trình số 318/TTr-THCS ngày 28/12/2021 và đề nghị của bộ phận kế hoạch Phòng GD&ĐT thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

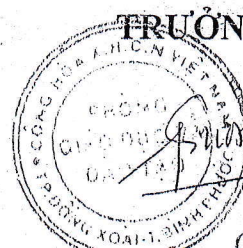
Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch số 317/KH-THCS ngày 28/12/2021 của Trường THCS Tân Bình về kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Tân Bình-giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Trường THCS Tân Bình có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt kế hoạch được phê duyệt. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thì Trường THCS Tân Bình thực hiện các quy trình thủ tục đề nghị điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 3. Các bộ phận chuyên môn phòng GD&ĐT thành phố, Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Tân Bình và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT Bình Phước;
- UBND thành phố;
- LĐ, CV Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.



TRƯỞNG PHÒNG

Đã xem xét và đồng ý
Chị Thảo

Tân Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2021

GÓP Ý

**Dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn
2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Trường THCS Tân Bình**

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của Trường THCS Tân Bình;

Đảng ủy Phường Tân Bình góp ý như sau:

I. Về bố cục, kết cấu của dự thảo kế hoạch:

- Đồng ý với Dự thảo.
- Ý kiến khác: Không

II. Về nội dung của Dự thảo Kế hoạch:

1. Phần I. Đánh giá tổng kết chiến lược giáo dục nhà trường giai đoạn 2015-2020:
2. Phần II. Đồng ý với điểm mạnh và điểm hạn chế nhà trường đã nêu ra trong Dự thảo kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của nhà trường.

- Ý kiến khác: Không.

3. Phần III. Định hướng chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Cơ bản thống nhất cao về các định hướng dự thảo kế hoạch đã đưa ra;
- Ý kiến khác: Bổ sung nghị quyết đưa phát triển giáo dục trên địa bàn trong nhiệm kỳ Đại hội của Đảng bộ phường Tân Bình vào Kế hoạch của nhà trường.

III. Kiến nghị:

Căn cứ lộ trình đã xây dựng, nhà trường cụ thể hóa thành chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế để tổ chức thực hiện Kế hoạch có tính khả thi và đạt hiệu quả cao. Phần đầu Trường THCS Tân Bình đạt Chuẩn quốc gia trong năm 2022./

Nơi nhận:

- Trường THCS Tân Bình
- Lưu HS khu phố

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



Phạm Thị Hương

Tân Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2021

GÓP Ý

Dự thảo kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Trường THCS Tân Bình

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của Trường THCS Tân Bình;

Khu phố Tân Trà I, Phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài góp ý như sau:

I. Về bố cục, kết cấu của dự thảo kế hoạch:

- Đồng ý với Dự thảo.
- Ý kiến khác: Không

II. Về nội dung của Dự thảo Kế hoạch:

1. Phần I. Đánh giá tổng kết chiến lược giáo dục nhà trường giai đoạn 2015-2020:
2. Phần II. Đồng ý với điểm mạnh và điểm hạn chế nhà trường đã nêu ra trong Dự thảo kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của nhà trường.
 - Ý kiến khác: Không.
3. Phần III. Định hướng chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.
 - Thống nhất cao về các định hướng dự thảo kế hoạch nhà trường đưa ra.

III. Kiến nghị, đề xuất: Không

Nơi nhận:

- Trường THCS Tân Bình
- Lưu HS khu phố

**T/M KHU PHỐ
TRƯỞNG KHU PHỐ**

A. Anh
Nguyễn Phúc Anh

Tân Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2021

GÓP Ý

Dự thảo kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Trường THCS Tân Bình

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của Trường THCS Tân Bình;

Khu phố Tân Trà II, Phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài góp ý như sau:

I. Về bố cục, kết cấu của dự thảo kế hoạch:

- Đồng ý với Dự thảo.
- Ý kiến khác: Không

II. Về nội dung của Dự thảo Kế hoạch:

1. Phần I. Đánh giá tổng kết chiến lược giáo dục nhà trường giai đoạn 2015-2020:
2. Phần II. Đồng ý với điểm mạnh và điểm hạn chế nhà trường đã nêu ra trong Dự thảo kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của nhà trường.

- Ý kiến khác: Không.

3. Phần III. Định hướng chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Thống nhất cao về các định hướng dự thảo kế hoạch nhà trường đưa ra.

III. Kiến nghị, đề xuất: Không

Nơi nhận:

- Trường THCS Tân Bình
- Lưu HS khu phố

**T/M KHU PHỐ
TRƯỞNG KHU PHỐ**


Lê Thanh Luyện

Tân Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2021

GÓP Ý

Dự thảo kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Trường THCS Tân Bình

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của Trường THCS Tân Bình;

Khu phố Thanh Bình, Phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài góp ý như sau:

I. Về bố cục, kết cấu của dự thảo kế hoạch:

- Đồng ý với Dự thảo.
- Ý kiến khác: Không

II. Về nội dung của Dự thảo Kế hoạch:

1. Phần I. Đánh giá tổng kết chiến lược giáo dục nhà trường giai đoạn 2015-2020:
2. Phần II. Đồng ý với điểm mạnh và điểm hạn chế nhà trường đã nêu ra trong Dự thảo kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của nhà trường.

- Ý kiến khác: Không.

3. Phần III. Định hướng chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

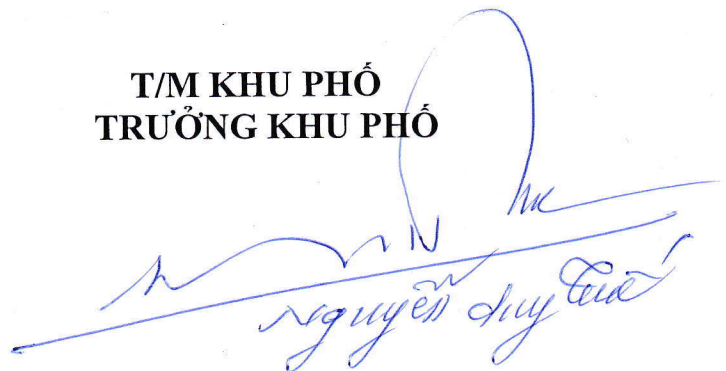
- Thống nhất cao về các định hướng dự thảo kế hoạch nhà trường đưa ra.

III. Kiến nghị, đề xuất: Không

Nơi nhận:

- Trường THCS Tân Bình
- Lưu HS khu phố

**T/M KHU PHỐ
TRƯỞNG KHU PHỐ**



Tân Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2021

GÓP Ý

Dự thảo kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Trường THCS Tân Bình

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của Trường THCS Tân Bình;

Khu phố Tân Bình, Phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài góp ý như sau:

I. Về bố cục, kết cấu của dự thảo kế hoạch:

- Đồng ý với Dự thảo.
- Ý kiến khác: Không

II. Về nội dung của Dự thảo Kế hoạch:

1. Phần I. Đánh giá tổng kết chiến lược giáo dục nhà trường giai đoạn 2015-2020:
2. Phần II. Đồng ý với điểm mạnh và điểm hạn chế nhà trường đã nêu ra trong Dự thảo kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của nhà trường.
 - Ý kiến khác: Không.
3. Phần III. Định hướng chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.
 - Thống nhất cao về các định hướng dự thảo kế hoạch nhà trường đưa ra.

III. Kiến nghị, đề xuất: Không

Nơi nhận:

- Trường THCS Tân Bình
- Lưu HS khu phố

**T/M KHU PHỐ
TRƯỞNG KHU PHỐ**



Nguyễn Đức Hiền

Tân Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2021

GÓP Ý

Dự thảo kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Trường THCS Tân Bình

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của Trường THCS Tân Bình;

Khu phố Xuân Bình, Phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài góp ý như sau:

I. Về bố cục, kết cấu của dự thảo kế hoạch:

- Đồng ý với Dự thảo.
- Ý kiến khác: Không

II. Về nội dung của Dự thảo Kế hoạch:

1. Phần I. Đánh giá tổng kết chiến lược giáo dục nhà trường giai đoạn 2015-2020:
2. Phần II. Đồng ý với điểm mạnh và điểm hạn chế nhà trường đã nêu ra trong Dự thảo kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của nhà trường.

- Ý kiến khác: Không.

3. Phần III. Định hướng chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

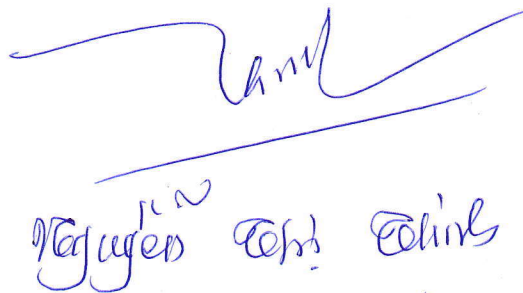
- Thống nhất cao về các định hướng dự thảo kế hoạch nhà trường đưa ra.

III. Kiến nghị, đề xuất: Không

Nơi nhận:

- Trường THCS Tân Bình
- Lưu HS khu phố

**T/M KHU PHỐ
TRƯỞNG KHU PHỐ**



Nguyễn Thị Bình